

TÒA ÁN NHÂN DÂN

C - Đ

TỈNH Đ

Số: 02/2026/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đ, ngày 26 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - Đ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê M

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn K

2. Bà Bùi Thị G

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ X, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 -

Đ.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 207/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2025, về việc “Tranh chấp về Hôn nhân - Gia đình ly hôn, nuôi con”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thu M, sinh ngày 20/4/1978;

Căn cước số: 087178011515, ngày 27/10/2025

Địa chỉ: Số nhà 170, đường B, tổ 44, khóm N, phường C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Võ Minh Q, sinh ngày 30/4/1979;

Căn cước công dân số: 087079007818, ngày 01/4/2022..

Địa chỉ: Số nhà 263, đường Trần Hưng Đạo, tổ 33, khóm 3, phường C, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu M và ông Võ Minh Q thống nhất thuận tình ly hôn (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01/10 ngày 18/01/2010 của Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố C, tỉnh Đ nay là phường C, tỉnh Đ).

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Võ Ngọc Huyền A, sinh ngày 03/9/2009, con chung đang sống với bà M. Bà Nguyễn Thị Thu M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thu M không yêu cầu ông Võ Minh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thu M tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân - Gia đình số tiền 300.000 đồng. Tiền án phí trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010239, ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ .

Ông Võ Minh Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.